TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐST-DS	*B, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 262/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị V, sinh năm 1963
Ông Lê Văn T, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Số 1724 (cũ là số 025), khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 1724 (cũ là số 025), khu phố L phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2020).

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn T phải thanh toán cho bà Bùi Thị V và ông Lê Văn T số tiền gốc 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Các đương sự không yêu cầu Tòa án tính lãi suất.

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Ông Lê Văn T tự nguyện nộp 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Hoàn trả lại cho ông Lê Văn T và bà Bùi Thị V số tiền 13.376.000 đồng (Mười ba triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000525 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- V kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương